TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 29/2023/HNGĐ-ST Ngày: 29/9/2023 V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Tím.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Hòa và bà Phạm Thị Hồng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Uyên - Thư ký viên Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên toà: Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 77/2023/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị B, sinh năm 1993. Có mặt

Bị đơn*:* Anh Vi Văn H, sinh năm 1984. Vắng mặt

Cùng Địa chỉ: Thôn 08, xã W, huyện J, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2023, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị B và anh H kết hôn năm 2012 và đăng ký kết hôn tại UBND xã W, huyện J, tỉnh Đăk Nông việc kết hôn là do anh chị tự nguyện, sau khi kết hôn chị B và anh H chung sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, do chị B và anh H không hợp nhau, không cùng quan điểm sống từ việc làm ăn kinh tế đến việc nuôi dạy con cái, anh chị thường xuyên cãi nhau, nên cuộc sống

chung của vợ chồng không có hạnh phúc. Nay chị B không còn tình cảm với anh H nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn giữa chị B và anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống chị B và anh H có 02 con chung là là Vi Đức Kh, sinh ngày 01/10/2009 và Vi Tuấn Tr, sinh ngày 26/3/2016. Theo đơn khởi kiện chị B có nguyện vọng được nuôi con chung là Vi Tuấn Tr. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị B có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Vi Văn H, tuy nhiên tại phiên tòa anh H vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vi phạm quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B ly hôn với anh Vi Văn H

Về yêu cầu nuôi con chung: Giao các con chung Vi Đức Kh, sinh ngày 01/10/2009 và Vi Tuấn Tr, sinh ngày 26/3/2016 cho chị Hoàng Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

Về án phí: Buộc chị Hoàng Thị B chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các tài liệu, chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị B khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn nên quan hệ tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn". Bị đơn là anh Vi Văn H có nơi cư trú tại thôn 08, xã W, huyện J, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyên Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Vi Văn H vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị B và anh Vi Văn H kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã W, huyện J, tỉnh Đăk Nông vào ngày 17/01/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp, kết hôn đúng theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng:

"1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác.

Chị B cho rằng vợ chồng chị thường xuyên mâu thuẫn do chị và anh H không hợp nhau, không cùng quan điểm sống từ việc làm ăn kinh tế đến việc nuôi dạy con cái, anh chị thường xuyên cãi nhau, cuộc sống vợ chồng anh chị không có hạnh phúc.

Theo biên bản xác minh ngày 18 tháng 5 năm 2023, tại thôn 8, xã W, huyện J, tỉnh Đăk Nông, đại diện chính quyền địa phương cung cấp thông tin "Chị Hoàng Thị B và anh Vi Văn H có đăng ký hộ khẩu và sinh sống tại thôn 8, xã W, huyện J, tỉnh Đăk Nông. Quá trình chung sống vợ chồng anh chị có xảy ra một số mâu thuẫn và anh chị không còn chung sống với nhau".

Trong quan hệ hôn nhân phải dựa trên tình cảm, tình yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc trong gia đình. Tuy nhiên chị B không còn tình cảm đối với anh H, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được là vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Vì vậy cần căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Bảy cho chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Vi Văn H.

[3.2] Về yêu cầu nuôi con chung: Tại biên bản ghi nhận ý kiến của con chưa thành niên ngày 30/5/2023 các con chung Vi Đức Kh, sinh ngày 01/10/2009 và Vi Tuấn Tr, sinh ngày 26/3/2016 có nguyện vọng được ở cùng với chị Hoàng Thị B. Chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Theo đơn khởi kiện chị B có nguyện vọng được nuôi con chung là Vi Tuấn Tr. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị B có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Khoản 1, khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định:

"1. Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật này, Bộ luật dân sự và các luật khác có liên quan.

2. Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con."

Hội đồng xét xử xét thấy chị B có nguyện vọng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành. Chị B và anh H không còn chung sống với nhau, chị B là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Điều đó thể hiện việc anh H không quan tâm, chăm sóc tới gia đình và con cái, vì vậy việc giao con chung cho chị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sẽ đảm bảo hơn. Do đó cần giao các con chung Vi Đức Kh, sinh ngày 01/10/2009 và Vi Tuấn Tr, sinh ngày 26/3/2016 cho chị Hoàng Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị B và anh Vi Văn H có các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung theo quy định tại các Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.3]. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 143; Điều 147; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 19; 51; 56; 57; 58; 81; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị B

a. Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị B được ly hôn với anh Vi Văn H

b. Về nuôi con chung: Giao các con chung Vi Đức Kh, sinh ngày 01/10/2009 và Vi Tuấn Tr, sinh ngày 26/3/2016 cho chị Hoàng Thị B trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành. Chị B không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn chị Hoàng Thị B và anh Vi Văn H có các quyền, nghĩa vụ sau:

- Quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chưa thành niên theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân gia đình.

- Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình.

- Quyền yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

c. Về yêu cầu chia tài sản chung và nợ chung: Chị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về án phí: Chị Hoàng Thị B phải chịu số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà chị B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông theo biên lai số 0000245, ngày 08/5/2023.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án lên Tòa án cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận
- STP tỉnh Đắk Nông;
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THA huyện Cư Jút;
- UBND xã Đăk Wil,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Lê Thị Tím